

TÔN GIÁO Ở NƯỚC NGOÀI

VÀI NÉT VỀ PHẬT GIÁO Ở ĐÀI LOAN

THÍCH THANH HUÂN^(*)

Căn cứ vào sử liệu, các nhà nghiên cứu đều cho rằng, Phật giáo được truyền vào Đài Loan năm 1661 (nhà Minh), sau khi Trịnh Thành Công đánh đuổi người Hà Lan. Người dân các tỉnh Phúc Kiến, Phúc Châu và Quảng Đông đã di cư tới Đài Loan mang theo các tôn giáo như Phật giáo, Đạo giáo, Islam giáo... Các tự viện Phật giáo thời kì này lần lượt được xây dựng như chùa Trúc Khê, chùa Di Đà, chùa Long Hồ... Đến thời nhà Thanh (1683-1895), các tự viện lại được hưng kiến như chùa Hải Hội, chùa Pháp Hoa (Đài Nam); chùa Khai Hoá, chùa Thanh Thuỷ (Đài Trung); chùa Long Sơn, chùa Kiếm Trạo (Đài Bắc).

Dưới đây, chúng tôi xin giới thiệu vài nét về Phật giáo ở Đài Loan.

TRAI GIÁO Ở ĐÀI LOAN - MỘT BIẾN THÁI CỦA PHẬT GIÁO TẠI GIA

Lịch sử Phật giáo Trung Quốc không có Trai giáo. Truyền thuyết khởi nguồn của Trai giáo cũng là hư cấu, không liên quan đến truyền thống Phật giáo Trung Quốc. Tuy nhiên, nội dung và hình thức sinh hoạt của Trai giáo lại hoàn toàn thuộc Phật giáo. Kì thực, Trai giáo là sự dung hợp của Tam giáo, trong đó sự ảnh hưởng của Phật giáo là nhiều nhất. Trai giáo được xem như một đoàn thể của Phật giáo tại gia.

Trai giáo hình thành và phát triển từ thời nhà Minh - Thanh. Một số ý kiến cho rằng, Trai giáo hình thành phần nhiều ẩn tàng mục đích chính trị “phản Thanh phục Minh” như Thanh Bang Hội, Hồng Bang Hội, hay những tổ chức bí mật khác. Thực chất, Trai giáo hình thành không do mục đích chính trị mà đơn thuần là một loại hình tín ngưỡng tôn giáo.

Tại Đài Loan, Trai giáo có 3 tông phái lớn là: phái Long Hoa, phái Kim Chương, phái Tiên Thiên. Ngoài ra, phái Không Môn cũng thuộc Trai giáo, nhưng ảnh hưởng của phái này là không lớn. Phái Kim Chương phát triển khá mạnh dưới thời nhà Thanh, với hơn 30 ngôi Trai đường. Phái Long Hoa có 3 chi phái là: Hán Dương Đường, Nhất Thị Đường và Phục Tín Đường. Năm 1960, toàn Đài Loan có tới 20 ngôi Trai đường của phái Tiên Thiên.

Trong thời kì Nhật Bản thống trị Đài Loan, Trai giáo đã được sáp nhập với Phật giáo, do đó, một số tự viện Phật giáo Đài Loan đã được xây dựng bởi Phật tử tại gia. Thời kì này, tuy bị quy là đoàn thể của Phật giáo tại gia, nhưng kì thực, Trai giáo ở Đài Loan chỉ là một hình thức biến thái của Phật giáo tại gia.

^{*}. ThS., Văn phòng Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam

PHẬT GIÁO Ở ĐÀI LOAN THỜI KÌ NHẬT THUỘC

Phật giáo Nhật Bản truyền đến Đài Loan từ khi Nhật Bản chiếm đóng mảnh đất này. Ban đầu, các tăng lữ Phật giáo Nhật Bản đến Đài Loan thành lập Cục Lâm Thời để an ủi các quân nhân Nhật Bản và các gia đình của họ. Sau khi bình định, Phật giáo Nhật Bản mới bắt đầu tiến hành các hoạt động truyền giáo. Khi truyền giáo, Phật giáo Nhật Bản chú trọng vào các phái Tào Động, Đại Cốc, Tịnh Độ và Chân Ngôn Tông.

Có thể nói, các tông phái quan trọng của Phật giáo Nhật Bản đều có mặt tại Đài Loan, bao gồm: phái Lâm Tế, phái Tịnh Độ, phái Nhật Liên, phái Thiên Thai, phái Pháp Hoa, phái Hoa Nghiêm, v.v...

Sau khi truyền vào Đài Loan, Phật giáo Nhật Bản đã có sự giao lưu với Phật giáo Trung Quốc. Phái Tào Động kết hợp với Trai giáo thành lập ra một tổ chức có tên gọi *Hội Phật Giáo Ái Quốc*, với hi vọng quy nạp tất cả Phật giáo đồ của Đài Loan. Hội Phật Giáo Ái Quốc đã nhận được sự ủng hộ rất lớn từ Trai giáo. Cả 3 phái lớn của Trai giáo, với 7 ngôi Trai đường, đều tham gia với tên gọi mới là Trai Tâm Xã. Tăng sĩ xuất gia tham gia vào các Thiên phái như Tào Động và Lâm Tế. Một phần Bạch Y Cư Sĩ, là Phật giáo đồ tại gia chính thống, cũng gia nhập vào bộ phận Thiên tông; đại bộ phận còn lại gia nhập phái Chân Tông và Tịnh Độ. Do vậy, phần lớn giới trẻ trong Phật giáo Đài Loan thời kì này đều bị Phật giáo Nhật Bản hoá từ tư tưởng đến nghi lễ, tăng phục.

Năm 1945, sau khi phát xít Nhật bị thất bại, Phật giáo ở Đài Loan mới có cơ

hội phục hồi truyền thống Phật giáo Trung Quốc, nhất là khi nhiều tăng lữ Phật giáo Trung Quốc đi theo Quốc Dân Đảng đến Đài Loan. Những yếu tố này đã tạo nên sự chuyển biến mới của Phật giáo tại Đài Loan.

PHẬT GIÁO Ở ĐÀI LOAN SAU THỜI KÌ QUANG PHỤC

Năm 1947, Tổng hội Phật giáo Trung Quốc được thành lập tại Nam Kinh. Chi hội Phật giáo các tỉnh, huyện, thị theo đó cũng được thành lập. Hội Phật giáo tỉnh Đài Loan được đổi tên là Phân hội Phật giáo tỉnh Đài Loan.

Cũng năm 1947, nhận lời mời của Hoà thượng Diệu Quả, trụ trì chùa Viên Quang, pháp sư Từ Hàng đã đến Đài Loan thiết lập Phật học viện. Pháp sư là một trụ cột của Phật giáo Đài Loan bấy giờ. Ngoài ra, các vị danh tăng khác như: pháp sư Bạch Thánh, Hoà thượng Trí Quang, Hoà thượng Giới Đức... đều là những thế hệ tăng lữ đầu tiên đến kiến lập nền tảng cho Phật giáo tại Đài Loan. Tuy nhiên, có ảnh hưởng và cống hiến lớn đối với tư tưởng học thuật Phật giáo Đài Loan là những nhân sĩ, đệ tử ưu tú của Đại sư Thái Hư như: Ấn Thuận, Diễm Bồi, Tục Minh. Những cao tăng này đã giúp cho Phật giáo ở Đài Loan vừa tăng thêm sự trọng thị các tăng sĩ có học vấn uyên bác vừa khôi phục nghi thức truyền giới của Phật giáo Trung Quốc.

Năm 1952, được sự hỗ trợ của chính quyền, Phật giáo tại Đài Loan đã tiến hành tuyển cử thành lập cơ cấu tổ chức gồm ba cấp: Hội Phật giáo Trung Quốc, Phân hội Phật giáo tỉnh Đài Loan và chi hội Phật giáo các huyện, thị. Sau khi kiện toàn về tổ chức, Phật giáo tại Đài Loan

đã thành lập nhiều Phật học viện, trong đó sớm nhất là Học viện Phật giáo Đài Loan tại chùa Viên Quang, và Phật học viện Di Lạc Nội Viện. Tiếp đó, pháp sư Ấn Thuận thành lập Phật học viện tại Tịnh Xá Phúc Nghiêm và Phật học viện Đông phương tại Cao Hùng. Từ đó, trình độ Phật học của giới tăng ni được nâng cao và có khuynh hướng phát triển truyền thống Phật giáo Trung Quốc.

Vai trò của cư sĩ Phật giáo Trung Quốc đại lục cũng rất quan trọng đối với Phật giáo ở Đài Loan. Những cư sĩ Phật giáo làm việc cho chính phủ Quốc Dân Đảng sau khi đến Đài Loan đã có công lao rất lớn trong việc phát triển Phật giáo, đưa Phật giáo ảnh hưởng sâu rộng trong các tầng lớp xã hội. Trong đó có Chủ tịch Tổng hội Phật giáo Trung Quốc Trường Chương Gia, thường vụ Lý Tử Khoan, v.v... đặc biệt là vai trò của cư sĩ Lý Bính Nam, một trong những đệ tử của pháp sư Ấn Quang. Với mục đích xiển dương tín ngưỡng Tịnh Độ cư sĩ, ông sáng lập ra nhiều Liên Xã niệm Phật để giảng kinh sách Phật giáo, kinh sách Nho giáo. Các Liên Xã niệm Phật đã dần hình thành và phát triển tới Đài Bắc và Cao Hùng.

Năm 1969, Hội Cư sĩ Phật giáo Trung Hoa được thành lập và thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu quốc tế về văn hoá Phật giáo. Năm 1989, Hội Phật giáo Thanh Niên Trung Quốc chính thức được thành lập. Năm 1991, Trung Hoa Phật Quang Hiệp Hội được thành lập. Trung Hoa Phật Quang Hiệp Hội không những ảnh hưởng lớn tại Đài Loan mà còn mở rộng ảnh hưởng sang nhiều nước khác.

TRÀO LƯU TƯ TƯỞNG PHẬT HỌC VÀ NGHIÊN CỨU PHẬT GIÁO

Trào lưu tư tưởng Phật học cũng như phương pháp nghiên cứu của Phật giáo tại Đài Loan những năm gần đây có thể chia làm 4 khuynh hướng lớn.

Khuynh hướng thứ nhất *thuyết minh về truyền thống tu tập và nghiên cứu Phật học*. Khuynh hướng này coi trọng sự tín ngưỡng và tính thực tiễn, nhưng lại bảo thủ với truyền thống của Phật giáo. Các tông phái tiêu biểu đại diện cho khuynh hướng này gồm: Tịnh Độ tông, Thiền tông, Thiền Thai tông, Hoa Nghiêm tông và Luật tông.

Tịnh Độ tông đã có những thành công ở Đài Loan, với những đại diện tiêu biểu như Quảng Khâm, Trí Dụ tại Đài Bắc, Lý Bính Nam tại Đài Trung, Chủ Vân tại Đài Nam.

Với Thiền tông, Thiền môn Phong Phạm đã được đề xướng một cách sôi động với những khoá tu tập về thiền. Ở Bạch Vân, Chương Hoa và Đài Nam đã thiết lập các đạo tràng của Thiền tông và thu hút được nhiều đối tượng trí thức. Từ năm 1980, Nông Thiên Tự của pháp sư Thích Thánh Nghiêm (Đài Bắc) đã thu hút được sự tham gia của nhiều giới trẻ và các thành phần xã hội khác. Từ năm 1990 đến nay, trung tâm Linh Tuyền Thiền Tự của pháp sư Duy Giác (Đài Trung) áp dụng phương pháp Thiền - Tịnh song tu khiến đạo tràng này cũng rất nổi tiếng.

Ngũ Tông, Huệ Ngạc, và Hiểu Vân là những cao đồ của Thiền Thai tông và chuyên hoằng truyền xiển dương về Thiền Thai.

Về học thuật của Hoa Nghiêm tông, tại Đài Loan vẫn áp dụng phương pháp truyền thống giảng thuật kinh Hoa

Nghiêm, thành lập Liên Xã Hoa Nghiêm, Hoa Tạng Pháp Thí Hội.

Về Luật tông, kế thừa những thành quả nghiên cứu về giới luật của đại sư Hoàng Nhất, các pháp sư Tịnh Nghiêm, pháp sư Sám Vân đã nỗ lực đề xướng phong cách hành trì giới luật của Hoàng Nhất. Tuy nhiên, 40 năm trở lại đây, các trước tác về giới luật Phật giáo được xuất bản không nhiều. Gần đây, pháp sư Thích Thánh Nghiêm có xuất bản cuốn *Cương yếu giới luật*.

Khuynh hướng thứ hai, theo tư tưởng của đại sư Thái Hư, *giới xuất gia tham gia cống hiến xã hội*. Nổi bật cho khuynh hướng này là Ấn Thuận, một học đồ của Thái Hư, người được coi là có quyền uy và uyên bác.

Nếu so sánh với Thái Hư, thì Ấn Thuận thiên hướng về phương diện nghiên cứu và phát triển Phật học. Đây là ưu điểm của ông so với Thái Hư. Tuy nhiên, nhược điểm của ông là không có tầm bao quát rộng như Thái Hư. Những nghiên cứu về tư tưởng Đại thừa, Tiểu thừa, tư tưởng Trung Quán của Long Thọ, tính không duy danh, hư vọng duy thức, chân thường duy tâm, ... của Ấn Thuận có những khác biệt với cách nhìn của Thái Hư. Tuyển tập *Diệu Vân* của Ấn Thuận gồm 24 quyển được giới Phật học hoan nghênh, trong đó tác phẩm *Con đường thành Phật* được coi là sách nhập môn Phật pháp. Các trước tác của Ấn Thuận đều rõ ràng, rành mạch, mang tính khoa học và đã trở thành tài liệu giảng dạy giáo lí của các Phật học viện.

Tư tưởng của Ấn Thuận đã được giới tăng lữ Phật giáo Đài Loan cũng như trên thế giới coi trọng. Những nhân vật

Phật giáo nổi tiếng như Diễm Bồi, Nhân Tuấn, Ấn Hải, Thường Giác đều chịu ảnh hưởng rất lớn từ tư tưởng của Ấn Thuận.

Khuynh hướng thứ ba là *các giới Phật tử tham gia nghiên cứu Phật học*. Khuynh hướng này nổi bật với cư sĩ Nam Hoài Cẩn. Ông có kiến thức rộng về truyền thống văn hoá Trung Quốc, về Đạo giáo, Thiên tông, Mật tông, v.v... Ông cũng là người sáng lập ra Học hội Tinh hoa văn hoá Đông - Tây, giảng dạy Phật học, Thiên thất, đàn Nho, thuyết Đạo, v.v...

Gần 40 năm trở lại đây, phong trào tu tập Mật tông tại Đài Loan đang thịnh hành. Các đại sư của phái này đa số là cư sĩ tại gia như Ngô Nhuận Giang, Lưu Nhuệ Chi, v.v... đặc biệt là Trần Tiến Dân. Ông là người uyên thâm Hiên giáo và Mật giáo, học vấn uyên bác. Về phương diện lí luận Mật giáo, ông xứng đáng là một thiện trí thức. Các tác phẩm về Mật tông của ông đã đính chính nhiều sai lầm của các thế hệ trước. Tuy nhiên, ông thường giảng dạy về *Tịnh độ Ngũ kinh*, một tác phẩm không phải của Mật giáo. Ông chủ trương "Tiêu nghiệp vãng sinh", từ đó cho rằng truyền thống "Đối nghiệp vãng sinh" của Phật giáo là không phù hợp với ý kinh. Ý kiến của ông đã tạo nên các cuộc tranh luận giáo pháp kịch liệt một thời kì.

Khuynh hướng thứ tư là *giới học thuật tham gia nghiên cứu Phật học*. Đại diện cho khuynh hướng này là những học giả triết học, sử học nổi tiếng như Lương Khải Siêu, Hồ Thích, Mâu Tông Tam, Phương Trần Mỹ, v.v...

Vài chục năm phát triển về học thuật, nghiên cứu Phật giáo ở Đài Loan đã dần

dần ổn định và đạt được một số kết quả đáng kể, nắm bắt được các tư liệu nghiên cứu có giá trị của thế giới. Các ngôn ngữ có liên quan mật thiết đến nghiên cứu Phật giáo như Nhật văn, Phạn văn, Pali văn, Tạng văn, v.v... rất được coi trọng và đã được đưa vào chương trình học tập trong các cơ sở giáo dục Phật học. Các nhân tài nghiên cứu Phật giáo ở Đài Loan đã dần dần xuất hiện. Hiện nay, ở Đài Loan có trên 50 nhân sĩ nghiên cứu chuyên nghiệp về Phật học. Lực lượng này phần nào phản ánh tiềm lực to lớn trong công tác nghiên cứu Phật giáo của Đài Loan.

CÔNG TÁC GIÁO DỤC PHẬT HỌC TẠI ĐÀI LOAN HIỆN NAY

Hiện nay, công tác giáo dục Phật học tại Đài Loan ưu tiên nhất cho tầng lớp thanh thiếu nhi. Một số trường trung học được Phật giáo Đài Loan thành lập như Trường trung học Từ Hàng, Trường trung học Đông Sơn, Trường Trí Quang Thương Chúc, Trường công thương Từ Minh, Trường trung học Phổ Môn, v.v...

Bên cạnh các trường trung học, Phật giáo tại Đài Loan cũng chú trọng công tác giáo dục ở bậc đại học. Từ năm 1998, ni sư Chứng Nghiêm đã thành lập Trường chuyên khoa y học Từ Tế. Nhà sư Hiếu Vân thành lập Học viện Hoa Phạm đào tạo các khoa như kiến trúc, quản lí, cơ giới, v.v... Hoà thượng Thích Thánh Nghiêm thành lập Trường Đại học Xã hội Nhân văn Pháp Cổ tại Đài Bắc. Đại sư Tinh Vân thành lập Học viện Xã hội Nhân văn Phật Quang. Hoà thượng Liễu Chung xây dựng Trường Đại học Xã hội Nhân văn Huyền Trang, v.v...

Ngoài các trường đại học kể trên, Phật giáo tại Đài Loan còn thành lập khoảng 20 cơ sở nghiên cứu. Chương trình học tập tại các trường đại học và các cơ sở nghiên cứu Phật học của Đài Loan nhìn chung thiết lập như sau:

1. Ngữ văn: Phạn văn, Pali văn, Tạng văn, Anh văn, Nhật văn.
2. Những môn học bắt buộc: tôn giáo học so sánh, phương pháp nghiên cứu Phật học.
3. Những môn lựa chọn: Kinh A Hàm, Thiền học, Tịnh Độ học, Trung văn Phật giáo sử, Phật giáo sử liệu học, Tư tưởng Thiên Thai, Tư tưởng Hoa Nghiêm.
4. Các môn chuyên đề nghiên cứu: Đôn Hoàng Phật Điển, Sử Phật giáo thời Tống, Tư tưởng Như Lai Tạng, Tịnh Độ giáo, Thiên Thai học, Hoa Nghiêm học, Sử Phật giáo Ấn Độ, Bộ Phái Phật giáo, A Tì Đạt Ma luận, Tây Tạng Tông luận.
5. Các môn được hướng dẫn học: Phạn văn Phật điển, Pali Phật điển, Tạng văn Phật điển, v.v...

Từ đó, trình độ Phật học và thế học của tăng ni Phật giáo ở Đài Loan ngày càng được nâng cao. Hai mươi lăm năm về trước, Phật giáo ở Đài Loan có rất ít người xuất gia tốt nghiệp phổ thông trung học. Nhưng hiện nay, hầu hết tăng ni xuất gia ở Đài Loan đều tốt nghiệp đại học, cao học, và một số lượng không nhỏ du học tại các nước như: Nhật Bản, Hoa Kỳ và Anh Quốc.

CÔNG TÁC XUẤT BẢN SÁCH PHẬT HỌC

Biên tập và in ấn Đại Tạng kinh

Việc in ấn và xuất bản Đại Tạng kinh ở Đài Loan đã đạt được những thành tựu rất lớn, trong đó đặc biệt là việc xuất bản

9 bộ Đại Tạng gồm: *Trung Hoa Đại Tạng Kinh*, *Đại Chính Tạng Kinh*, *Tục Tạng Kinh*, *Cao Li Tạng Kinh*, *Phật giáo Đại Tạng Kinh*, *Càn Long Đại Tạng Kinh*, *Đài Bắc Bản Tây Tạng Đại Tạng Kinh*, *Nam Truyền Đại Tạng Kinh* và *Quốc Dịch Nhất Thiết Kinh*. Bên cạnh đó, bộ *Đại Tạng Kinh Bồ Biên* đã được ấn hành để bổ sung những khiếm khuyết cho hai bộ *Đại Tạng Kinh* và *Tục Tạng Kinh*. Ngoài ra, các bộ *Văn Thù Đại Tạng Kinh* và *A Hàm Tạng Kinh* được xuất bản với một hình thức mới cũng đã được giới học giả hoan nghênh.

Phật học từng thư và sách công cụ

Bộ sách quy mô lớn nhất của Phật giáo tại Đài Loan hiện nay là *Hiện Đại Phật Giáo Học Thuật Từng San*, gồm 100 cuốn, tập hợp các luận văn của Phật giáo Đài Loan từ năm 1911 đến năm 1971. Ngoài ra còn có bộ sách *Hiện Đại Phật Học Đại Hệ* gồm 60 cuốn và bộ *Thiền Tông Toàn Thư* gồm 100 cuốn. Những trước tác nghiên cứu về Phật học khác có tới hàng nghìn cuốn. Đây là những tài liệu phục vụ hữu ích cho việc nghiên cứu Phật giáo ở Đài Loan và trên thế giới.

Các bộ từ điển và sách công cụ phục vụ cho công tác nghiên cứu Phật giáo được in ấn và tái bản như: *Phật Học Đại Từ Điển*, *Từ Điển Phật Học Thực Dụng*, *Pháp Tướng Đại Từ Điển*, *Đại Minh Tam Tạng Pháp Số*, *Vọng Nguyệt Phật Giáo Đại Từ Điển*, *Phật Giáo Đại Từ Vựng*, *Mật Giáo Đại Từ Điển*, *Thiền Học Đại Từ Điển*, *Phật Giáo Ngữ Đại Từ Điển*, *Đại Chính Tạng Kinh*, *Phiên Dịch Danh Nghĩa Đại Tập*, *Hán - Anh Phật Học Đại Từ Điển*, v.v... Những tác phẩm lớn tân biên đã được xuất bản gồm: *Phật Quang Đại Từ*

Điển, *Nhị Thập Ngũ Chung Tạng Kinh Mục Lục Đối Chiếu Khảo Thích*, *Trung Hoa Phật Giáo Bách Khoa Toàn Thư*.

Các sách Phật học được phiên dịch

Sách Phật học ở Đài Loan có thể phân thành 3 chủng loại lớn: thứ nhất là dịch từ Nhật văn sang Trung văn, thứ hai là từ Anh văn sang Trung văn, thứ ba là từ Phạn văn, Pali văn, Tạng văn sang Trung văn.

Một số tác phẩm Phật giáo được phiên dịch ở Đài Loan trong thời gian qua như: *Nam Truyền Đại Tạng Kinh*, *Trường Lão Kệ*, *Trường Lão Ni Kệ*, *Tam Tính Luận*, *Thất Thập Không Tính Luận*, *Phật Học Nhập Môn*, *Phật Giáo Khái Luận*

CÔNG TÁC TỪ THIỆN XÃ HỘI CỦA PHẬT GIÁO Ở ĐÀI LOAN

Công tác từ thiện xã hội luôn được Phật giáo tại Đài Loan coi trọng, nhất là mấy chục năm gần đây. Việc cứu tế cho nhân dân khi gặp thiên tai, việc cứu giúp dân nghèo đều được Phật giáo tiến hành thường kì hằng năm. Bên cạnh việc làm từ thiện trực tiếp bằng tiền của, hàng nghìn chùa ở Đài Loan đã tổ chức các buổi thuyết giảng. Những hình thức thuyết giảng khác cũng đã được Phật giáo Đài Loan tiến hành thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng hiện đại như truyền hình, sách báo, v.v... Đặc biệt, Hội Từ Tế của pháp sư Chứng Nghiêm đã xây dựng bệnh viện Phật giáo với quy mô hiện đại và chất lượng phục vụ được đánh giá là tốt nhất ở miền đông Đài Loan. Công tác từ thiện của Hội còn nhân rộng ra nước ngoài với hàng trăm cơ sở đại diện. Nhờ những đóng góp đáng kể trong công việc từ thiện nhân đạo, pháp

sư Chứng Nghiêm đã vinh dự nhận được phần thưởng quốc tế.

Ngoài các công tác phục vụ người dân, Phật giáo tại Đài Loan còn chủ động quan sát các nhu cầu của xã hội để có những việc làm đáp ứng được tính thời đại. Chùa Diệu Âm đã thành lập trung tâm tư liệu phục vụ cho công tác học tập và nghiên cứu, thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá Phật giáo, các hoạt động làm thức tỉnh ý thức bảo vệ môi trường của dân chúng Đài Loan. Tổ chức Thanh Niên Tăng tại Đài Bắc do pháp sư Tịnh Dục lãnh đạo đã thành lập quỹ Tịnh Hoá Xã hội Văn giáo, tạo điều kiện cho các Phật tử hết lòng phục vụ xã hội.

PHẬT GIÁO TÂY TẠNG TẠI ĐÀI LOAN

Có thể chia sự truyền nhập Phật giáo Tây Tạng vào Đài Loan làm hai thời kì.

Thời kì thứ nhất: từ năm 1940 đến năm 1982. Trong thời kì này, trừ phái Cách Lỗ và phái Tát Ca, Phật giáo Tây Tạng chủ yếu tồn tại ở các tu sĩ tại gia Hán tộc, quy mô truyền pháp cũng rất nhỏ chỉ tập trung ở Đài Bắc.

Thời kì thứ hai: từ năm 1982 đến nay, đa số là do các nhà sư Tây Tạng đến Đài Loan truyền giáo với quy mô ngày một lớn, phổ biến khắp nơi.

Ở Đài Loan hiện nay có các tông phái Phật giáo Tây Tạng tiêu biểu như:

1. Phái Cách Lỗ: do 3 vị sư Tây Tạng là Chương Gia, Cam Châu Nhĩ Ngoã, Cách Lại Đạt Cát lập ra. Trong 3 vị Phật sống này, Chương Gia là một đại sư đức cao vọng trọng. Cam Châu Nhĩ Ngoã từng đảm nhiệm chức Chủ tịch Hội Phật giáo Trung Quốc, thiết lập Trung tâm Cam Châu Tịnh Xá hoàng pháp tại Tân

Điểm khiến khắp nơi mọi người quy y học đạo. Cách Lại Đạt Cát đến Đài Loan năm dân quốc thứ 50, sau đó hoàng pháp ở Hồng Kông và Đài Loan. Năm 1974, ông cho xây dựng Tịnh Xá Cách Nại để hoàng dương Phật giáo Tây Tạng.

2. Phái Tát Ca: do Minh Châu, vị Phật sống đời thứ 15 của Hoàng Truyền lập ra. Minh Châu đến Đài Loan năm 1959, từng đảm nhiệm chức Ủy viên chuyên môn Hội Phật giáo Mông - Tạng, là giáo sư của Viện Nghiên cứu Chính Đại Biên Chính. Hiện nay, ông đang sinh sống và hoàng pháp tại Mỹ.

3. Phái Ninh Mã: giai đoạn đầu của phái này các nhà truyền giáo đều là người Hán như: Ngô Nhuận Giang, Lưu Nhuệ, v.v... Phái này được truyền từ Hồng Kông sang Đài Loan. Tại Đài Loan, phái Ninh Mã đã thành lập Học Hội Kim Cương Thừa tại Cao Hùng và Nhà xuất bản Mật Thừa để in ấn và phát hành các ấn phẩm về Mật giáo.

4. Phái Yết Cừ: Đây là phái được dân chúng Đài Loan tôn sùng nhất. Phái này đã thành lập được 10 trung tâm. Thành công của phái này chủ yếu do: Thứ nhất, có tổ chức kiện toàn, có giáo đoàn chỉ đạo. Thứ hai, có nhiều kinh điển và có kế hoạch hoàng pháp tại nhiều nơi trên thế giới. Thứ ba, giáo đoàn hoàng pháp đều là những vị học và hạnh ưu việt nên gây được cảm tình với quần chúng Phật tử. Thứ tư, không trọng lí luận mà đề cao phương pháp tu tập thực tế, thích ứng với các tầng lớp xã hội Đài Loan đang bận rộn trong thời đại hiện nay.

Dưới góc độ học thuật, việc Phật giáo Tây Tạng đang phát triển tại Đài Loan hiện nay là do:

- Văn hiến của Tây Tạng được bảo tồn khá hoàn chỉnh trong kinh điển Hiển Mật của Phật giáo trung kì và hậu kì Đại thừa.

- Các kinh điển của Phật giáo Tây Tạng được dịch một cách cẩn thận và gần với nguyên nghĩa của Phạn văn, lại thống nhất về ngôn từ.

- Các tăng sĩ Tây Tạng không ngừng nghiên cứu tư duy minh biện, trước tác luận thuyết với những thành tích rất đáng kể. Giới Phật giáo Đài Loan cũng bắt đầu có khuynh hướng coi trọng tư tưởng Phật học của Tây Tạng. Các cơ sở như: Trung Hoa Phật học nghiên cứu sở tại Đài Bắc, Khai Nguyên Phật học viện tại Đài Nam, Phật giáo Lục Hành học viện tại Hoa Liên đều đã đưa Phạn văn vào trong chương trình học tập.

Dưới góc độ tín ngưỡng tôn giáo, Phật giáo Tây Tạng có triết lí cao siêu, có từng bước tu tập từ thấp đến cao và lại có màu sắc thần Mật nên dễ thu hút mọi người. Có thể nói, Mật tông Tây Tạng có nhiều phương diện thoả mãn được nhu cầu tâm lí tôn giáo của con người Đài Loan thời hiện đại. Do vậy, rất có thể trong thời gian tới Phật giáo Tây Tạng vẫn tiếp tục phát triển ổn định ở Đài Loan.

Tóm lại, với hơn 300 năm lịch sử du nhập và phát triển Phật giáo ở Đài Loan, tuy thời gian không dài nhưng lại rất sôi động. Mặc dù sự phát triển của Phật giáo ở Đài Loan khá phức tạp, mà điển hình là tính cách di dân tôn giáo, nhưng trong mỗi giai đoạn nhất định nó có những biến đổi rất lớn. Thời kì Minh - Thanh là giai đoạn gieo mầm hay khai hoá, với đặc tính “di dân tôn giáo”, Thần - Phật bất phân và Trai giáo. Đến thời kì phát xít Nhật chiếm đóng, Phật giáo Đài Loan bị đồng hoá, do vậy nó mang đậm sắc thái Phật giáo Nhật Bản. Sau thời kì Quang

Phục, Phật giáo ở Đài Loan lại chuyển mình về với “truyền thống” Phật giáo Trung Quốc. Tiếp đó là sự truyền nhập của Phật giáo Tây Tạng và là thời kì “Phật giáo nhân gian”. Tư tưởng này làm sôi động Phật giáo ở Đài Loan sau thập kỉ 60 của thế kỉ XX. Vào đầu những năm 80 của thế kỉ XX, xuất hiện nhiều hình thái sinh hoạt Phật giáo với màu sắc phong phú.

Sự phát triển của Phật giáo ở Đài Loan thời kì cận đại là một sự phát triển vượt trội. Song sự phát triển đó, nếu nhìn nhận một cách khác quan, vẫn thuộc sự hoàng pháp của các cá nhân tăng sĩ, không mang tính tổ chức của tăng đoàn hoặc giáo hội. Những ví dụ điển hình như: Bạch Thánh (phái Viên Anh) đề cao phương thức tu tập truyền giới, Ấn Thuận xiển dương tư tưởng Phật giáo nhân gian, Lý Bính Nam hoàng dương Tịnh Độ, Thánh Nghiêm thiền tu giáo dục, Chứng Nghiêm y viện trị bệnh tế bào, Tinh Vân đề xướng một thế giới nhân gian Phật giáo an lạc, giàu có, v.v... Tại Đài Loan hội tụ khá đầy đủ các tông phái lớn của Phật giáo như: Phật giáo Bắc truyền, Phật giáo Nam truyền, Phật giáo Tây Tạng.

Tuy nhiên, Phật giáo ở Đài Loan hiện nay đang phải đối mặt với những vấn đề lớn: kinh tế xã hội ngày một phát triển, trình độ nhận thức của người dân ngày càng cao, tỉ lệ nam giới xuất gia giảm trong khi nữ giới hoặc bán thế xuất gia ngày càng tăng. Nếu nhìn vào nhu cầu về đội ngũ trí thức tăng tài để duy trì và gánh vác sứ mệnh của Phật giáo Đài Loan trong tương lai, thì tăng đoàn với số đông là ni giới không đủ sức đảm nhận. Do vậy, Phật giáo ở Đài Loan cần có những cải cách lớn mới có thể tránh được những khó khăn đang tiềm ẩn./.